

LỰC CẦU VÙNG 1.270 ĐIỂM

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Cảng biển & Logistics cuối năm 2024

Giá cước vận tải biển đang tăng trở lại trong các tháng gần đây giúp các doanh nghiệp có đội tàu hoạt động ở thị trường quốc tế tăng doanh thu khi gần 90% khối lượng hàng hóa thương mại của Việt Nam được vận chuyển bằng đường biển.

Sản lượng hàng container thông qua cảng biển Việt Nam tăng trưởng mạnh nhờ kim ngạch xuất nhập khẩu hồi phục.

Nhu cầu vận tải tăng cao do mùa cao điểm đang đến sẽ góp phần duy trì sản lượng luân chuyển ở mức cao trong nửa cuối năm 2024. Hưởng lợi nhờ áp lực lạm phát trên toàn cầu hạ nhiệt và nhu cầu tại thị trường Trung Quốc phục hồi.

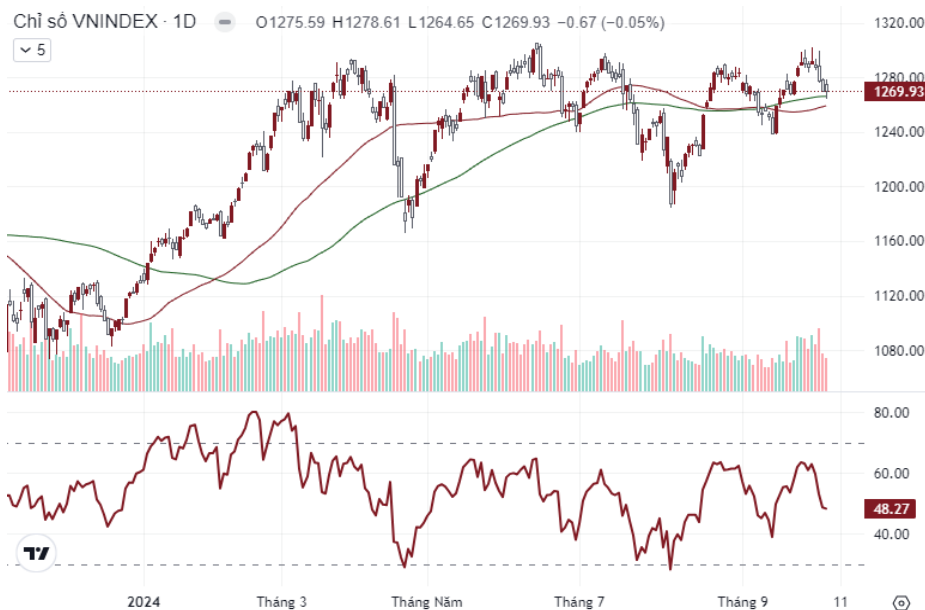
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 0,67 điểm trong phiên 07/10 kết phiên ở mức 1.269,93 điểm. Thanh khoản giảm 11,06% so với phiên giao dịch ngày 04/10. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 338 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng tiếp tục giằng co quanh vùng 1.265-1.280 điểm trong phiên giao dịch ngày 08/10. Tâm lý thận trọng vẫn đang chi phối thị trường. Mặc dù nguy cơ điều chỉnh ngắn hạn có thể tiếp tục xuất hiện trong thời gian tới, nhưng kỳ vọng rằng lực cầu sẽ duy trì sự tham gia quanh ngưỡng 1.270 điểm, góp phần nâng đỡ thị trường trong các phiên tiếp theo. Vùng 1.260 điểm được coi là hỗ trợ quan trọng trong giai đoạn phục hồi hiện tại. Đóng cửa trên kháng cự sẽ giúp chỉ số vận động thêm lực mua mới và kết thúc nhịp điều chỉnh đang có.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	48,27	50,65	1.283,35	1.271,25	1.259,32	1.266,23
Hành động	Quan sát	Mua	Quan sát	Quan sát	Mua	Mua

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

HAH

Khuyến nghị: **Mua**TP: **46.800 VND** | UPSIDE: **+15%**

Chiến lược hành động

MUA: NĐT nên tập trung ưu tiên vào các nhóm ngành có tiềm năng trong giai đoạn cuối năm như bán lẻ, chứng khoán, ngân hàng, đầu tư công, bất động sản khu công nghiệp,... để đón đầu sự dịch chuyển dòng tiền. Các vị thế mới nên được mở khi có tín hiệu vận động lực cầu rõ nét hơn.

BÁN: NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.269,93	-0,05
KLCP (triệu CP)	542,59	-11,06
GTGD (tỷ VND)	11.849	-13,73
Khớp lệnh	10.741	-15,39
Thỏa thuận	1.109	6,58
HNX-Index		
Đóng cửa	232,47	-0,09
KLCP (triệu CP)	61,93	14,49
GTGD (tỷ VND)	1.142	-2,39
UPCoM		
Đóng cửa	92,47	0,11
KLCP (triệu CP)	35,74	-22,96
GTGD (tỷ VND)	566,2	2,11

Diễn biến TTCK Mỹ: Một ngày tiêu cực đối với cổ phiếu khi chỉ số Dow đóng cửa giảm gần 400 điểm, trong khi S&P 500 giảm gần 1%. Cổ phiếu công nghệ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ đợt giảm giá của ngày thứ Hai, đẩy Nasdaq giảm khoảng 1,2%. Cổ phiếu đã gặp rắc rối và có khởi đầu đầy khó khăn cho tháng/quý giao dịch mới. Các nhà đầu tư ngày càng lo sợ về xung đột leo thang ở Trung Đông sau khi Iran phóng tên lửa tấn công Israel vào đầu tuần trước.

Thế giới: Bộ Thương mại Mỹ (DOC) đã chính thức khởi xướng điều tra chống bán phá giá (CBPG) và chống trợ cấp (CTC) với thép chống ăn mòn (thép CORE) nhập khẩu từ Việt Nam. Các nước bị điều tra gồm Canada, Mexico, Brazil, Hà Lan, Đài Loan, Thổ Nhĩ Kỳ, Ả Rập Thống nhất, Việt Nam, Úc, và Nam Phi. Đây đều là các quốc gia thuộc Top 10 xuất khẩu sản phẩm bị điều tra vào Mỹ, chiếm tới 75% kim ngạch nhập khẩu vào Mỹ năm 2023. Trong thông báo khởi xướng, DOC xác định trong 3 năm 2021-2023, Việt Nam xuất khẩu lần lượt 626, 751, 242 triệu USD sản phẩm bị điều tra sang Mỹ, xếp thứ 3 trong số 10 nước bị điều tra, chỉ sau Canada và Mexico.

Việt Nam: Chín tháng của năm nay, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 8,34% so với cùng kỳ năm ngoái; trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò là đầu tàu tăng trưởng, đạt mức tăng xấp xỉ 9,8%. Riêng quý 3, tốc độ tăng trưởng của ngành này thậm chí còn cao hơn và đạt 11,4%, đóng góp 2,44 điểm phần trăm vào tổng mức tăng trưởng của toàn nền kinh tế. Sự tăng trưởng này cho thấy sức mạnh của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, khả năng thích ứng với thị trường và hiệu quả của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Đây là con số đáng ghi nhận, cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ của hoạt động sản xuất kinh doanh sau những khó khăn do đại dịch và thiên tai gây ra. Tuy nhiên, nhìn vào số liệu chi tiết, ta thấy sự tăng trưởng này không đồng đều giữa các ngành và địa phương, phản ánh những thách thức vẫn đang hiện hữu.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do tăng lên mức 24.855.

Dầu: Giá dầu thô WTI tương lai tăng lên 77,1 đô la một thùng vào thứ Hai, mức cao nhất trong sáu tuần sau mức tăng 9,1% của tuần trước, khi căng thẳng ở Trung Đông leo thang. Bất chấp những lo ngại về địa chính trị này, những câu hỏi về nhu cầu toàn cầu, đặc biệt là từ Trung Quốc, vẫn còn, cùng với nguồn cung dầu dồi dào. Chính phủ Trung Quốc dự kiến sẽ công bố các biện pháp kích thích kinh tế mới, có thể ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ dầu.

MBS: CTCP Chứng khoán MB (MBS) vừa công bố báo cáo tài chính riêng lẻ quý 3/2024. Theo đó, lợi nhuận trước thuế đạt 224 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ 2023. Lãi ròng thu về đạt 179 tỷ đồng, tăng 8% so với quý 3/2023 nhưng giảm khoảng 17% so với quý 2 liền trước, ngắt chuỗi 6 quý liên tiếp tăng trưởng dương trước đó. Dư nợ cho vay margin và UTTB của MBS tại thời điểm cuối quý 3/2024 đạt 9.866 tỷ, giảm nhẹ 113 tỷ so với đầu quý. Riêng dư nợ margin đạt 9.671 tỷ, giảm 152 tỷ so với đầu quý. Lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu hoạt động của MBS đạt 2.363 tỷ đồng, tăng 85% so với cùng kỳ năm 2023. LNTT tăng 41% lên 724 tỷ. Năm 2024, MBS lên kế hoạch 2024 với tổng doanh thu đạt 2.786 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 930 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 53% và 36% so với thực hiện năm trước. Như vậy, công ty đã hoàn thành 78% kế hoạch lợi nhuận cả năm 2024.

VJC: Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet vừa công bố thông tin kết quả phát hành 2 lô trái phiếu mã VJCH2429002 và VJCH2429003. Theo đó, doanh nghiệp phát hành mỗi lô có khối lượng 10.000 trái phiếu với mệnh giá 100 triệu đồng/trái phiếu. Như vậy, tổng giá trị phát hành trái phiếu đợt qua 2 đợt là 2.000 tỷ đồng. Cả hai lô trái phiếu có lãi suất 11%/năm với kỳ hạn 60 tháng. Về tình hình kinh doanh, lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, Vietjet ghi nhận doanh thu thuần 34.015 tỷ đồng, tăng 15% svck. Trừ đi các chi phí, hãng hàng không thu về 1.117 tỷ đồng lãi sau thuế, tăng 8,2 lần so với cùng kỳ năm 2023. Năm 2024, Vietjet đặt kế hoạch doanh thu hợp nhất 65.566 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 1.081 tỷ đồng. Như vậy, sau nửa năm kinh doanh, doanh nghiệp này đã đạt 52% mục tiêu doanh thu và vượt 3% mục tiêu lợi nhuận.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.695,94	-0,96	19,42
DJIA	41.954,23	-0,94	11,32
Nasdaq	17.923,90	-1,18	19,40
Shanghai	3.336,50	-	12,15
Hang Seng	23.099,78	1,60	35,50

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.643,86	-0,34	28,18
Dầu WTI	77,55	4,26	8,23
Dầu Brent	81,21	4,05	5,41
Than	153,00	2,27	4,51
Đồng	4,51	-0,18	16,24
Quặng sắt	108,84	-	-20,19
Thép	483,53	0,41	-12,29

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	102,47	-0,01	1,07
USD/JPY	147,97	-0,46	4,90
USD/CNY	7,07	-0,40	-0,82
EUR/USD	1,10	0,01	-0,55
GBP/USD	1,31	-0,27	2,78

Top đột phá khối lượng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VNM	406,09	67,10	6,16
PSH	10,56	4,45	1,65
PVT	61,46	28,25	1,72
HBC	10,31	5,20	-2,56
KPF	2,07	2,10	1,20

Top giá trị giao dịch (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VPB	516,43	20,00	-
STB	497,75	33,80	-1,23
VNM	406,09	67,10	-1,93
MWG	368,04	66,30	-1,57
VCI	341,43	37,60	-

HAH

(HOSE)

Khuyến nghị

Mua

Giá hiện tại (07/10/2024)

40.400

Giá mục tiêu

46.800

Tiềm năng tăng trưởng

15%-17%

Vùng mua

39.800-40.400

Ngưỡng cắt lỗ

<38.100

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Lũy kế 6T đầu năm, doanh thu thuần của Hải An đạt 1.653 tỷ đồng (tăng 30,5% so với cùng kỳ). Lợi nhuận sau thuế của Hải An đạt 171 tỷ đồng (giảm 20,9% so với cùng kỳ). Kết quả kinh doanh tích cực nhờ giá cước tăng

Mảng khai thác tàu: Đây là mảng kinh doanh chính của HAH, chiếm gần 80% tổng doanh thu. Trong tháng 8 vừa qua, HAH nhận thêm 1 con tàu mới với sức chở là 1.800 TEU và ngay lập tức cho thuê chạy ở khu vực Panama. Nâng tổng số tàu sở hữu lên 15 chiếc với sức chở vượt 23.000 TEU (+44%) thông qua việc tiếp nhận 4 con tàu đóng mới cỡ 1.800 TEU. Qua đó, tiếp tục củng cố vị thế dẫn đầu trong ngành

Hưởng lợi từ cước cho thuê tàu dài hạn: HAH có 7 con tàu đang cho thuê vận hành. Hợp đồng cho thuê thường kéo dài khoảng 6 tháng sau đó ký lại. Vì vậy, một loạt tàu của HAH được ký lại hợp đồng cho thuê vào khoảng từ Tháng 6 - Tháng 10.2024 với giá cước cho thuê tăng 40-50% so với giá đầu năm, góp phần cải thiện doanh thu

Giá cước vận tải HAH kì vọng tiếp tục tăng theo diễn biến tăng chung của cước vận tải thế giới do chịu tác động từ lo ngại nguy cơ thiếu hụt container rỗng, nhu cầu về tàu biển cao trên thế giới. Đồng thời ảnh hưởng của biển Đỏ kéo dài và xung đột chính trị toàn cầu làm tăng thêm thời gian vận chuyển

Mở rộng thêm các tuyến dịch vụ: HAH liên tục mở thêm các tuyến nội Á mới từ đầu năm đến nay, trong 2024 HAH đã mở thêm tuyến từ cảng tại HCM, Đà Nẵng ↔ Nansha, Quinzhou, cũng như tuyến nội địa có đi từ cảng Nghi Sơn ↔ cảng Hải Phòng, HCM, Cái Mép - Thị Vải.

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Hàng & dịch vụ CN
Biến động giá 1Y	24.300-46.300
KLGDQB 10D (CP)	2.401.480
Vốn hóa (tỷ đồng)	4.859,79
BVPS	23.064
P/E (lần)	14,30
P/B (lần)	1,75
EPS (VND)	2.799,76
SL CPLH (triệu CP)	121,34
Tỷ lệ free-float (%)	80,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	30,00
ROA (%)	6,14
ROE (%)	12,60

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

HAH giữ được mốc hỗ trợ MA 20 ngày và tiếp tục cho tín hiệu lấy lại mốc hỗ trợ MA 10 và 20 ngày, các đường chỉ báo RSI, MFI cho xu hướng điều chỉnh về vùng an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua an toàn.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	48,44	Mua
MFI	64,52	Mua
MA10	40,81	Quan sát
MA20	40,15	Mua
MA50	40,61	Quan Sát
MA100	41,11	Quan sát

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1	DBC	Theo dõi	27,0-28,0			32.200	26.100			
2	DCM	Theo dõi	37,9-38,8			41.700	36.300			
3	HSG	Theo dõi	20,5-21			24.100	19.700			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	FPT	Nắm giữ	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000			11,8%
2	FRT	Nắm giữ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000			-0,8%
3	VGT	Nắm giữ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000			0,7%
4	QNS	Nắm giữ	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000			1,3%
5	GMD	Nắm giữ	77-78,8	25/9/2024	78.200	85.100	74.000			-2,3%
6	SAB	Nắm giữ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800			-1,4%
7	VHM	Nắm giữ	41,7-42,6	1/10/2024	42.900	48.300	40.100			-4,0%
8	GAS	Nắm giữ	72,8-73,5	04/10/2024	72.600	79.300	69.600			0,4%
9	PAN	Nắm giữ	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300			2,0%
10	PVD	Nắm giữ	26,7-27,1	04/10/2024	27.300	30.700	26.500			2,4%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BCM	Chốt lời	62,0-66,8	22/7/24	66.300	72.500	59.900	01/8/24	72.500	9,4%
2	HPG	Cắt lỗ	27,3-28,4	23/7/24	27.800	35.000	26.400	01/8/24	27.600	-0,7%
3	ACV	Cắt lỗ	111,5-117,5	30/7/24	115.000	138.000	108.800	05/8/24	110.000	-4,3%
4	PHP	Cắt lỗ	25,5-26,8	25/7/24	26.800	30.000	24.800	05/8/24	26.000	-3,0%
5	BCM	Chốt lời	65,0-67,0	06/8/24	66.700	72.500	62.700	12/8/24	72.500	8,7%
6	TNG	Chốt lời	23,0-24,5	26/7/24	24.300	27.000	21.800	12/8/24	27.700	14,4%
7	SAB	Chốt lời	53,5-55,5	16/8/2024	55.500	62.000	51.500	22/8/24	57.700	4,0%
8	GAS	Chốt lời	77,0-78,1	31/7/24	77.500	87.000	74.400	22/8/24	85.300	10,1%
9	BSR	Chốt lời	21,6-22,7	9/8/24	22.600	24.500	21.000	26/8/24	24.400	8,0%
10	BAF	Chốt lời	17,5-18,0	02/8/24	17.500	21.200	16.900	05/9/24	18.200	4,0%
11	HAH	Chốt lời	38,5-40,0	07/8/24	38.900	47.000	37.300	05/9/24	41.500	6,7%
12	REE	Cắt lỗ	67,9-69,8	23/8/2024	69.600	78.500	65.100	05/9/24	67.400	-3,2%
13	VCI	Cắt lỗ	46,2-47,5	26/8/2024	47.500	53.800	44.500	09/9/24	45.500	-4,2%
14	NTP	Chốt lời	67,8-69,5	30/8/2024	68.200	77.000	65.300	09/9/24	68.400	0,3%
15	ACB	Chốt lời	23,2-24,0	24/7/24	23.800	28.000	22.400	10/9/24	24.550	3,2%
16	DCM	Chốt lời	34,6-36,0	9/8/24	36.000	41.000	33.600	10/9/24	37.800	5,0%
17	PVT	Chốt lời	26,8-28,0	12/8/24	27.900	31.000	26.000	10/9/24	28.300	1,4%
18	CTG	Chốt lời	30,2-31,5	13/8/24	31.400	36.000	29.300	10/9/24	35.500	13,1%
19	MSN	Cắt lỗ	75,0-77,0	19/8/2024	77.100	89.500	72.700	10/9/24	77.000	-0,1%
20	VRE	Chốt lời	17,9-18,7	21/8/2024	18.700	22.600	17.300	10/9/24	20.300	8,6%
21	DPG	Chốt lời	52,2-53,5	27/8/2024	52.200	61.800	49.700	12/9/24	54.200	3,8%
22	VHC	Chốt lời	66,5-68,5	9/8/24	68.400	82.000	64.200	16/9/24	70.200	2,2%
23	VNM	Cắt lỗ	72,7-74,4	23/8/2024	74.400	88.300	69.600	16/9/24	73.000	-1,9%
24	BVH	Chốt lời	43,2-44,5	11/9/2024	42.900	48.200	41.700	16/9/24	43.200	0,7%
25	TLG	Chốt lời	51,6-53,0	06/9/2024	52.800	59.000	49.700	19/9/24	53.300	0,9%
26	NT2	Chốt lời	18,9-19,5	11/9/2024	19.500	23.000	18.300	26/9/24	20.250	3,8%
27	HDG	Chốt lời	26-27	17/9/2024	27.250	31.500	25.200	26/9/24	29.350	7,7%
28	VPB	Chốt lời	18-18,4	11/9/2024	18.050	23.000	16.800	27/9/24	20.100	11,4%
29	VCG	Chốt lời	18,0-19,3	17/9/2024	18.200	21.900	17.500	27/9/24	19.100	4,9%
30	GVR	Chốt lời	33-34,5	17/9/2024	34.750	38.600	32.000	27/9/24	36.650	5,5%
31	HVN	Chốt lời	20,4-21,8	25/9/2024	21.400	25.200	19.500	30/9/24	21.500	0,5%
32	PC1	Chốt lời	28-28,5	17/9/2024	28.200	31.800	26.900	01/10/24	29.200	3,5%
33	CTG	Chốt lời	34-34,6	18/9/2024	34.800	42.900	32.600	01/10/24	37.100	6,6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
34	DGW	Chốt lời	46,0-47,0	16/8/2024	45.200	51.300	42.200	02/10/24	47.300	4,6%
35	DXG	Chốt lời	15,8-16,3	27/9/2024	16.300	17.800	15.300	02/10/24	16.600	1,6%
36	MWG	Chốt lời	62,5-64,5	31/7/24	63.500	75.000	57.500	03/10/24	67.400	6,1%
37	POW	Chốt lời	12,7-13,0	25/9/2024	12.700	14.800	12.300	03/10/24	13.300	4,7%
38	DGC	Chốt lời	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000	04/10/24	114.700	3,9%
39	BCM	Cắt lỗ	69,5-71	11/9/2024	70.800	79.800	66.750	04/10/24	69.500	-2,4%
40	PNJ	Cắt lỗ	96,2-99	17/9/2024	99.200	115.000	93.000	04/10/24	97.300	-0,6%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.